

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN**

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: **Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng**
Ngành đào tạo: **Chính trị học**
Tên tiếng Anh: **Politics**
Mã ngành: **8310201**
Hình thức đào tạo: **Chính quy, Vừa làm vừa học**

Bình Định, 2021

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHQN ngày tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ - Theo định hướng ứng dụng
Ngành đào tạo:	Chính trị học
Tên tiếng Anh:	Politics
Mã ngành:	8310201
Hình thức đào tạo:	Chính quy, Vừa làm vừa học

1. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình thạc sĩ ngành Chính trị học định hướng ứng dụng của Trường Đại học Quy Nhơn được thiết kế nhằm đào tạo các thạc sĩ có những kiến thức chuyên sâu, hiện đại phù hợp với bối cảnh mới của đất nước và quốc tế về quản lý, quản trị nói chung và quản lý kinh tế nói riêng.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo

1. Tên chương trình (Tiếng Việt)	Chính trị học
2. Mã ngành/chuyên ngành đào tạo	8310201
3. Trường cấp bằng	Trường Đại học Quy Nhơn
4. Tên gọi văn bằng	Thạc sĩ Chính trị học
5. Trình độ đào tạo	Thạc sĩ
6. Số tín chỉ yêu cầu	60
7. Khoa quản lý	Lý luận chính trị - Luật và Quản lý nhà nước
8. Hình thức đào tạo	Chính quy; Vừa làm vừa học
9. Thời gian đào tạo	2 năm
10. Đối tượng tuyển sinh	Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 2705/QĐ-ĐHQN ngày 21/10/2021.
11. Thang điểm đánh giá	10

12. Điều kiện tốt nghiệp	Theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Quy Nhơn
13. Vị trí việc làm	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm nhận các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp từ trung ương đến địa phương; - Là các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo trong việc hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương ở các tổ chức Đảng, đoàn thể; cơ quan hành chính, sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; - Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về Chính trị học, các khoa học chính trị ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp; trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố, huyện, thị xã; các trường trung học phổ thông cũng như tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành Chính trị học.
14. Học tập nâng cao trình độ	Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ Tiến sĩ tại trường và các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và ngoài nước.
15. Chương trình tham khảo khi xây dựng	Học viện Báo chí và Tuyên truyền Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Đại học KHXH & NV - Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Khoa học Xã hội - Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Học viện chính trị khu vực III, Trường Đại học KHXH & NV - Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Australian National University.
16. Thời điểm cập nhật bản mô tả	2021

1.3. Triết lý giáo dục của Trường Đại học Quy Nhơn

Triết lý giáo dục của Trường Đại học Quy Nhơn được chuyển tải vào chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế như sau:

Chương trình đào tạo ngành Chính trị học			Triết lý giáo dục của DQN		
			Toàn diện	Khai phóng	Thực nghiệp
Kiến thức trong chương trình đào tạo	Khối kiến thức chung	Học phần Triết học	x		
	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành	Các học phần lý thuyết	x	x	
		Các học phần thực tập	x	x	x
	Đề án tốt nghiệp		x	x	x
Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)	PLO1	Hiểu được kiến thức thực tế và lý thuyết cơ bản, hiện đại của ngành và liên ngành.	x	x	
	PLO2	Hiểu được kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng về các nội dung cốt lõi của lĩnh vực Chính trị học.	x	x	
	PLO3	Hiểu rõ và vận dụng được các kiến thức chung về Chính trị học trong hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác.	x	x	x
	PLO4	Phản biện, phân tích, đánh giá được dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và thực tiễn.	x	x	x
	PLO5	Tổng hợp, truyền đạt, phổ biến được tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành.	x	x	x
	PLO6	Làm chủ được các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định và hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác.	x		x
	PLO7	Khả năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.	x	x	x
	PLO8	Khả năng nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng trong lĩnh vực và công việc đảm trách.	x	x	x
	PLO9	Thích nghi trong nhiều môi trường làm việc khác nhau; tự định hướng		x	x

		phát triển năng lực cá nhân và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ.			
	PLO10	Phân tích chính sách và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Chính trị học.	x	x	x
	PLO11	Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với điều kiện và môi trường làm việc.	x	x	x

1.4. Mục tiêu của chương trình đào tạo (ký hiệu: POs)

1.4.1. Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Chính trị học nhằm cung cấp nguồn nhân lực trình độ sau đại học, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, có năng lực tư duy sáng tạo, kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề chính trị thực tiễn trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các lý thuyết chính trị học hiện đại, thực hiện nhiệm vụ tham mưu hoặc trực tiếp đảm nhiệm vị trí lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị các cấp.

1.4.2. Mục tiêu cụ thể

Thạc sĩ ngành/chuyên ngành Chính trị học có khả năng:

- Về kiến thức

- + PO1: Có những kiến thức chung về chuyên ngành.
- + PO2: Có những kiến thức kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Chính trị học để có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia và giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực Chính trị học.
- + PO3: Có kiến thức nâng cao về phương thức lãnh đạo, cầm quyền, hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật; xử lý xung đột chính trị - xã hội; các kỹ năng và nghệ thuật chính trị.
- + PO4: Người học có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn.

- Về kỹ năng

- + PO5: Tư vấn, tham mưu lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách.
- + PO6: Quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị
- + PO7: Nhận diện nguy cơ và xử lý các điểm nóng chính trị - xã hội, quản trị khủng hoảng.
- + PO8: Xây dựng hình ảnh trong hoạt động bầu cử, tổ chức điều hành hội họp, xây dựng phong cách nhà lãnh đạo.
- + PO9: Phân tích các sự kiện, xu hướng chính trị thế giới và trong nước, có năng lực đàm phán, lãnh đạo và quản lý.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm

- + PO10: Nhận định, đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; phát hiện và giải quyết tốt các vấn đề thuộc lĩnh vực Chính trị học và đề xuất những sáng kiến có giá trị, có tính thực tiễn.
- + PO11: Có khả năng xây dựng và thẩm định kế hoạch và đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ đồng thời bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn
- + PO12: Nâng cao khả năng tự thích nghi trong nhiều môi trường làm việc khác nhau.

1.5. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ký hiệu: PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra:

1.5.1. Về kiến thức

1) PLO1: Hiểu được kiến thức thực tế và lý thuyết cơ bản, hiện đại của ngành và liên ngành cũng như những quy luật chung của hệ thống chính trị Việt Nam và thể chế chính trị quốc tế đương đại, từ đó làm nền tảng vững chắc cho việc tiếp nhận, vận dụng và kiến tạo tốt kiến thức ngành Chính trị học.

2) PLO2: Hiểu được kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng về các nội dung cốt lõi của lĩnh vực Chính trị học như: quyền lực và quyền lực chính trị, chính sách công, dân chủ và dân chủ hóa, công nghệ chính trị, nhà nước pháp quyền, cũng như nắm bắt xu hướng vận động của chính trị quốc tế đương đại,...

3) PLO3: Hiểu rõ và vận dụng được các kiến thức chung về Chính trị học trong hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác.

1.5.2. Về kỹ năng

4) PLO4: Phản biện, phân tích, đánh giá được dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và thực tiễn;

5) PLO5: Tổng hợp, truyền đạt, phổ biến được tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành;

6) PLO6: Làm chủ được các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định và hoạch định và tổ chức các đề án, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương hoặc cơ quan, đơn vị công tác.

7) PLO7: Khả năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp;

1.5.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

8) PLO8: Khả năng nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng trong lĩnh vực và công việc đảm trách;

9) PLO9: Thích nghi trong nhiều môi trường làm việc khác nhau; tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ;

10) PLO10: Phân tích chính sách và đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực Chính trị học;

11) PLO11: Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc phù hợp với điều kiện và môi trường làm việc.

Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo PLOs

Mục tiêu (POs)	Chuẩn đầu ra (PLOs)										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
PO1	x										
PO2		x									
PO3		x									
PO4			x								
PO5			x	x							
PO6			x	x	x	x					

9. Bài tập nhóm				X	X			X	X		
IV. Dạy học tương tác											
10. Thảo luận		X		X		X		X		X	X
11. Làm việc nhóm							X	X	X		X
V. Tự nghiên cứu											
12. Tiểu luận	X		X			X	X			X	X
13. Báo cáo thực tập	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
14. Đề án	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

- Cải tiến nâng cao chất lượng dạy học

+ Chú trọng sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong đó chú trọng lấy người học là trung tâm để thiết kế nội dung, phương pháp dạy học theo phát triển năng lực người học, tăng đối thoại, thảo luận, làm việc nhóm. Trong quá dạy học, cần chú ý đổi mới theo hướng gợi mở, nêu vấn đề, tạo tình huống, giảm thời gian thuyết giảng.

+ Sử dụng tối ưu cơ sở vật chất, phương tiện dạy học tập; đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật dạy học hiện đại nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực và chất lượng dạy học của giảng viên.

1.6.2. Phương pháp đánh giá

*** Thang điểm đánh giá:**

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

*** Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm**

*** Hình thức, tiêu chí đánh giá và trọng số điểm**

- Học phần lý thuyết

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ
1	Quá trình	<p>* <i>Đánh giá chuyên cần: tham dự lớp học đầy đủ.</i></p> <p>* <i>Học viên làm một bài kiểm tra cá nhân (dưới hình thức viết hoặc thuyết trình).</i></p> <p>- <i>Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra: đúng đáp án hoặc yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</i></p> <p>* <i>Các bài báo cáo nhóm hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách học phần.</i></p> <p>- <i>Tiêu chí đánh giá: nội dung, hình thức, thể hiện bài báo cáo, bài tập lớn theo quy định chi tiết trong M4 của học phần.</i></p> <p>* <i>Các bài tiểu luận theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy.</i></p> <p>- <i>Tiêu chí đánh giá bài tiểu luận: đúng đáp án hoặc yêu cầu được nêu chi tiết trong M4 của học phần.</i></p>	30% 40% 50%
2	Cuối kỳ	<p><i>Thi kết thúc học phần</i></p> <p>* <i>Hình thức thi: Viết/vấn đáp.</i></p> <p>- <i>Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án hoặc yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.</i></p> <p>* <i>Hình thức thi: Bài báo cáo/thu hoạch/tiểu luận</i></p>	70% 60% 50%

		- Tiêu chí đánh giá bài thi: nội dung, hình thức bài theo yêu cầu được nêu cụ thể trong M4 của học phần.	
--	--	--	--

- Học phần thực tập chuyên môn

+ Thực tập phải có báo cáo thực tập và chấm báo cáo theo hình thức chấm chéo, điểm GVHD chiếm 50%, điểm GV chấm chéo (có thể chấm hoặc vấn đáp) chiếm 50%.

+ Tiêu chí đánh giá: được nêu cụ thể trong M4 của học phần.

- Học phần đề án tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn. Tiêu chí cụ thể được nêu chi tiết trong M4 của học phần.

* Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá được sử dụng trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Quản lý kinh tế được chia thành 2 loại chính: Đánh giá tiến trình (Formative Assessment) và Đánh giá tổng kết (Summative Assessment).

Diễn giải để mô tả các phương pháp đánh giá như trong bảng

Ma trận quan hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra (PLOs)

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra (PLOs)										
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. Đánh giá tiến trình											
1. Đánh giá chuyên cần	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2. Đánh giá bài tập		x	x			x	x	x	x		x
3. Đánh giá thuyết trình			x	x			x	x	x	x	x
4. Đánh giá làm việc nhóm			x		x			x	x	x	
5. Đánh giá các bài kiểm tra	x	x	x	x			x	x		x	x
II. Đánh giá tổng kết											
6. Thi viết	x	x	x	x				x	x		
7. Thi vấn đáp	x	x	x					x	x		
8. Báo cáo tiểu luận	x		x	x	x	x	x		x		x
9. Báo cáo thực tập		x	x			x	x	x	x	x	x
10. Đánh giá làm việc nhóm			x		x			x	x	x	
11. Đánh giá thuyết trình			x	x			x	x	x	x	x

2. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

2.1. Cấu trúc chương trình dạy học

Cấu trúc chương trình	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	4
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành	41
Các học phần bắt buộc	21
Các học phần tự chọn	20

1	Phần kiến thức chung	4	6,67%	L					M			M			
2	Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành	41	68,33%												
2.1	Các học phần bắt buộc	21	35%	L	M	H	H	H	M	M	H	M	H	M	
2.2	Các học phần tự chọn	20	33,33%	L	M	H	M	M	H	M	H	H	M	M	
3	Thực tập	6	10%	M	M	M	H	H	M	H	M	M	M	M	
4	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	9	15%	M	M	H	H	H	H	H	M	H	H	H	

Chú thích: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

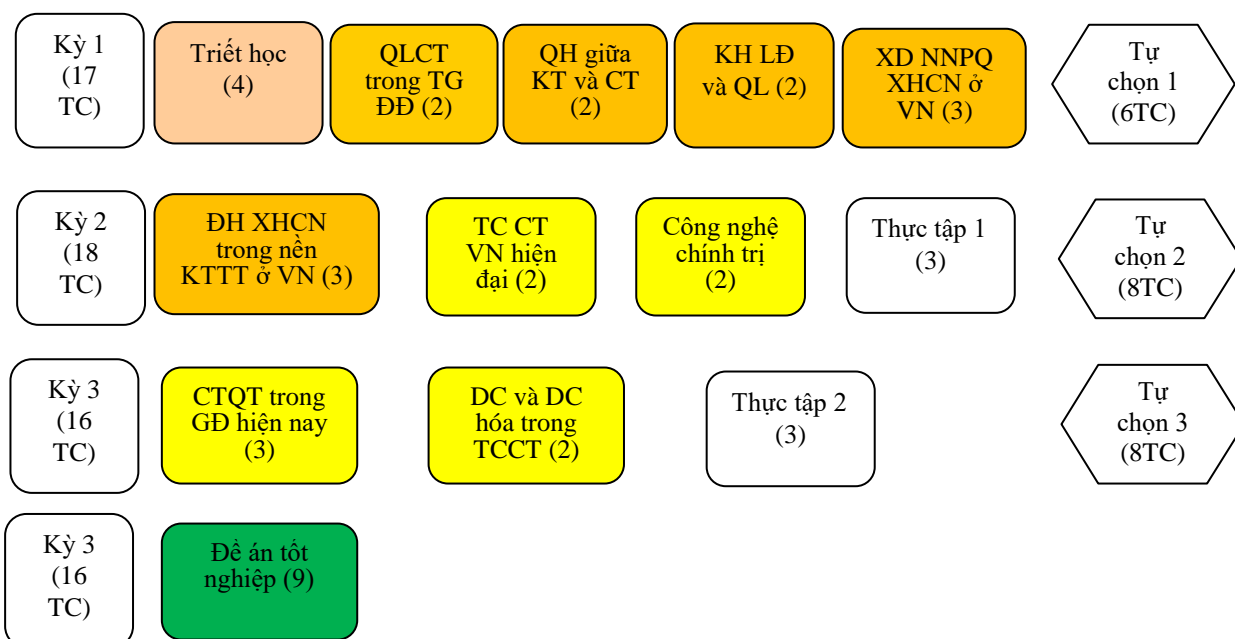
2.3. Danh sách các học phần

TT	Mã học phần		Tên học phần	Học kỳ	Khối lượng kiến thức			Mã HP học trước	Khoa quản lý học phần	Ghi chú
	Chữ	Số			Tổng	LT	BT, TH, TN			
I. Phần kiến thức chung					4					
<i>I.1. Triết học</i>										
1	THXH	501	Triết học	1	4	50	20		LLCT-Luật và QLNN	
II. Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành					41					
<i>II.1. Phần bắt buộc</i>					21					
2	CTQL	801	Quyền lực chính trị trong thế giới đương đại	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
3	CTKT	802	Quan hệ giữa kinh tế và chính trị	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
4	CTLD	803	Khoa học lãnh đạo và quản lý	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
5	CTTC	804	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	2	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
6	CTQT	811	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
7	CTTT	812	Định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	

			ở Việt Nam							
8	CTCN	813	Công nghệ chính trị	2	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
9	CTPQ	814	Nhà nước pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam	1	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
10	CTDC	815	Dân chủ và dân chủ hóa trong thể chế chính trị	3	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
II.2. Phần tự chọn				20						
11	CTCS	805	Phân tích và đánh giá chính sách công	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
12	CTQX	806	Quản lý và giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
13	CTDX	807	Thời đại ngày nay và định hướng XHCN ở Việt Nam	2	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
14	CTLS	808	Lịch sử chính trị Việt Nam	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
15	CTNP	809	Con người chính trị và văn hóa chính trị	3	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
16	CTPP	810	Phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị	1	2	26	8		LLCT-Luật và QLNN	
17	CTTN	816	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
18	CTDS	817	Lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
19	CTQD	818	Quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
20	CTDH	819	Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị	2	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
21	CTTH	820	Triết học chính trị	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
22	CTLT	821	Lịch sử tư tưởng chính trị	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	

									QLNN	
23	CTXQ	822	Xung đột và giải quyết xung đột quốc tế	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
24	CTCQ	823	Chủ quyền và bảo vệ chủ quyền quốc gia trong thế giới đương đại	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
25	CTAN	824	An ninh phi truyền thống trong thế giới đương đại	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
26	CTNQ	825	Quyền con người và vấn đề nhân quyền trong thế giới đương đại	3	3	38	14		LLCT-Luật và QLNN	
III. Thực tập				6						
27	CTTT 1	826	Thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp	2	3	0	45		LLCT-Luật và QLNN	
28	CTTT 2	827	Thực tiễn hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp	3	3	0	45		LLCT-Luật và QLNN	
IV. Đề án tốt nghiệp				9						
29	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ				9				LLCT-Luật và QLNN	
Tổng cộng				60						


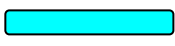



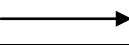
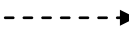
2.4. Sơ đồ chương trình giảng dạy



Danh sách các học phần tự chọn

Tự chọn 1 (6)	PT và ĐG CSC (2,0)	QLGT XDDXH VN (2,0)	Lịch sử chính trị VN (2,0)	PPNC KHCT (2,0)		
Tự chọn 2 (8)	TĐNN và ĐHXHCN ở VN (2)	TN và PCTN ở VN (3)	LL và TT về XHDS (3)	QT và KN ra QĐCT (3)	ĐCQ trong HTCT (3)	
Tự chọn 3 (8)	Triết học chính trị (3)	LS TTCT (3)	XĐ và GQXĐQT (3)	CQ,BVCQ QG trong TGĐĐ (3)	ANPTT trong TGĐĐ (3)	QCN và VĐNQ trong TGĐĐ (3)

Chú thích:

	Khối kiến thức chung		Kiến thức bổ trợ (nếu có)
	Khối kiến thức cơ sở ngành		LV tốt nghiệp/Đồ án/Khác
	Khối kiến chuyên ngành (nếu có)		Học phần học trước
Tên học phần (x,y)	x: Số tín chỉ lý thuyết y: Số tín chỉ thí nghiệm – thực hành		Học phần song hành

2.5. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo PLOs

TT	Học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
1	Triết học	M	M	M	H	H				M		
2	Quyền lực chính trị trong thế giới đương đại	M	M	M	H	H			M	M	M	
3	Quan hệ giữa kinh tế và chính trị	M	M	M	H	H				L	H	L
4	Khoa học lãnh đạo và quản lý	M		M	H		H	H	L		L	L
5	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	M	M	M	H	H				L	H	L
6	Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay	M	M			H		H	L	L		L
7	Định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	M	M	M	H		H	H	L		L	L
8	Công nghệ chính trị	M	M	M	H	H			M	M	M	
9	Nhà nước pháp quyền và xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam	M	M		H	H		H	L	L		L
10	Dân chủ và dân chủ hóa trong thể chế chính trị	M	M	M	H		H			L	H	L

11	Phân tích và đánh giá chính sách công	H		H	H		M	H			H	M
12	Quản lý và giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam	M	M		M	M		M	M	M		M
13	Thời đại ngày nay và định hướng XHCN ở Việt Nam	M	M		M	M		M	H	H	H	
14	Lịch sử chính trị Việt Nam	M	M		M	M			M	H		H
15	Con người chính trị và văn hóa chính trị	M		M	H		H	H	L		L	L
16	Phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị	M	M	M	M	H			H	M	H	M
17	Tham nhũng và phòng chống tham nhũng ở Việt Nam	M	M	L	M	M		M	M		M	
18	Lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự	M	M	M	M	M				H	M	H
19	Quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị	M	M		H		H	H	L	L	L	
20	Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị	M	M				H		L	H	L	H
21	Triết học chính trị	M	M	H	M				M		M	
22	Lịch sử tư tưởng chính trị	M	M	M	M	M		M	M		M	M
23	Xung đột và giải quyết xung đột quốc tế	M	M			H		H	L	L		L
24	Chủ quyền và bảo vệ chủ quyền quốc gia trong thế giới đương đại	M	M			H		H	L	L		L
25	An ninh phi truyền thống trong thế giới đương đại	M	M	M	M	M		M		H	M	H
26	Quyền con người và vấn đề nhân quyền trong thế giới đương đại	M	M	M	H	H			M	L		L
27	Thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp	M	M	M	H	H			M	M	M	M
28	Thực tiễn hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp	M	M	M	H	H	M		M	M	M	M
29	Đề án tốt nghiệp thạc sĩ	H	H	H	M	M	M	M	M	M	H	M

Chú thích: L = Mức thấp; M = Mức trung bình; H = Mức cao

2.6. Mô tả tóm tắt các học phần

2.6.1. [501], [Triết học], [4 TC]

Ở chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng, học viên sẽ nghiên cứu môn Triết học đầu tiên trong chương trình đào tạo, nội dung bao gồm lý thuyết và vận dụng thực tế các vấn đề lý luận chung về triết học: bản thể luận; nhận thức luận trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng.

Qua đó, học viên cũng nhận biết các vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; triết học chính trị; ý thức xã hội; triết học về con người.... Từ đó ứng dụng để định hướng cho người học xây dựng phương pháp, điều chỉnh hành vi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn của bản thân. Môn học này tạo nên nền tảng, cơ sở thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận và lập trường tư tưởng chính trị... để học tập những môn học sau cũng như hướng đến phục vụ cho học viên cả ở hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

2.6.2. [801], [Quyền lực chính trị trong thế giới đương đại], [2TC]

Học phần *Quyền lực chính trị trong thế giới đương đại* cung cấp cho học viên những tri thức, những qui luật, tính qui luật về giành, giữ, tổ chức, thực thi và kiểm soát quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước. Trên cơ sở đó giúp người học nhận thức sâu sắc hơn về bản chất quyền lực chính trị, phương thức tổ chức, cơ chế vận hành, thực thi của quyền lực chính trị, tính tất yếu và các phương thức cơ bản để kiểm soát quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước; có khả năng nhận biết, phân tích những hiện tượng, quá trình chính trị trong thực tiễn.

2.6.3. [802], [Quan hệ giữa kinh tế và chính trị] [2TC]

Học phần cung cấp cho học viên những vấn đề lý luận về quan hệ kinh tế với chính trị; khảo sát kinh nghiệm giải quyết mối quan hệ kinh tế với chính trị ở các nước trên thế giới. Trên cơ sở đó, học viên nhận diện và giải quyết mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới thể chế chính trị ở Việt Nam hiện nay.

2.6.4. [803], [Khoa học lãnh đạo và quản lý], [2TC]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về khoa học lãnh đạo và quản lý như: các khái niệm cơ bản về khoa học lãnh đạo, quản lý, sự hình thành và phát triển của khoa học lãnh đạo, quản lý trong lịch sử xã hội loài người; mối quan hệ giữa người lãnh đạo và người bị lãnh đạo; quyết sách lãnh đạo và môi trường lãnh đạo; các chính sách và công cụ quản lý. Trên cơ sở này, người học nhận diện các phương pháp và nghệ thuật lãnh đạo, quản lý. Từ đó, hoàn thiện phẩm chất năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; lao động lãnh đạo, quản lý; đánh giá, bình xét hiệu quả lãnh đạo, quản lý trong thực tiễn công việc hiện nay.

2.6.5. [804], [Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại], [2TC]

Học phần cung cấp những vấn đề cơ bản về lý luận và thực tiễn của các thể chế chính trị Việt Nam hiện đại: quá trình hình thành và phát triển; cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của các thể chế chính trị cơ bản: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thể chế bầu cử; thực trạng hoạt động và giải pháp đổi mới thể chế chính trị Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, hình thành cho người học nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí, cấu trúc, chức năng, thực tiễn hoạt động của các thể chế chính trị Việt Nam hiện đại; xây dựng cơ sở cho hoạt động chính trị và nâng cao tính tích cực chính trị của bản thân.

2.6.6. [811], [Chính trị quốc tế trong giai đoạn hiện nay], [3TC]

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản và hệ thống về chính trị thế giới đương đại như: khái niệm, các nhân tố tác động, sự vận động khách quan; mối quan hệ giữa các chủ thể: quan hệ giữa các nước lớn, quan hệ giữa các nước lớn với các nước đang phát triển, quan hệ giữa tổ chức quốc tế với các quốc gia... Trên cơ sở này, học phần làm rõ bản chất của nền chính trị thế giới đương đại; đánh giá vai trò của các chủ thể chính trị trong nền chính trị quốc tế; đồng thời hiểu rõ quan điểm, đường lối của Đảng về những vấn đề chính trị quốc tế hiện nay.

2.6.7. [812], [Định hướng XHCN trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam], [2TC]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về KTTT, cơ sở tồn tại của KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam, nội dung định hướng XHCN trong nền KTTT ở Việt Nam. Trên cơ sở này, người học nhận thức nguyên tắc và giải pháp cơ bản để phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam. Từ đó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng và phát triển nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

2.6.8. [813], [Công nghệ chính trị], [2TC]

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản và hệ thống về công nghệ chính trị như: khái niệm, phân loại, nội dung của một số loại hình công nghệ chính trị được sử dụng phổ biến trên thế giới như: công nghệ bầu cử, công nghệ vận động hành lang, công nghệ xây dựng hình ảnh chính trị, công nghệ sử dụng truyền thông đại chúng trong chính trị. Trên cơ sở này, học phần làm rõ bản chất của một số loại hình công nghệ chính trị. Từ đó, học viên bước đầu nhận diện, đánh giá và luận giải việc sử dụng công nghệ chính trị trên thế giới hiện nay.

2.6.9. [814], [Nhà nước pháp quyền và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam], [3TC]

Nhà nước pháp quyền và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là học phần nghiên cứu lý luận và thực tiễn chuyên sâu về mô hình nhà nước pháp quyền trong lịch sử tư tưởng nhân loại và ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến nay. Học phần tập trung vào quá trình nhận thức và phát triển tư duy lý luận cũng như thực tiễn xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của Đảng, Nhà nước và Nhân dân Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng lý thuyết, tổng kết thực tiễn, học phần xác định những vấn đề đặt ra, quan điểm, phương hướng và hệ thống các nhóm giải pháp nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong thời gian tới.

2.6.10. [815], [Dân chủ và dân chủ hóa trong thể chế chính trị], [2TC]

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản và hệ thống về dân chủ và dân chủ hóa như: quan niệm, các mô hình chủ yếu, đặc điểm, quá trình dân chủ hóa trên thế giới hiện nay; phân tích cơ sở và tiêu chuẩn của nền dân chủ tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở này, học phần làm

rõ bản chất và thực trạng của nền dân chủ tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa trên thế giới hiện nay. Từ đó, học viên bước đầu nhận diện, luận giải và đối sánh quá trình dân chủ hóa trong từng thể chế chính trị.

2.6.11. [805], [Phân tích và đánh giá chính sách công], [2TC]

Phân tích và đánh giá chính sách công là môn học nghiên cứu những vấn đề liên quan đến chính sách công bằng quan điểm và những công cụ phân tích, đánh giá chính sách công gắn với khoa học chính trị như khái niệm, vai trò, những nhân tố ảnh hưởng đến chính sách; chu trình chính sách; hoạch định, thực thi và đặc biệt là phân tích và đánh giá chính sách công để phục vụ cho công tác lãnh đạo, quản lý. Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở của ngành Chính trị học. Trên cơ sở môn học này, sẽ giúp học viên nắm vững kiến thức cơ bản, nền tảng quan trọng để học viên phát triển các kiến thức chuyên ngành và ứng dụng trong thực tế.

2.6.12. [806], [Quản lý và giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam], [2TC]

Thông qua trình bày các cách tiếp cận, các lý thuyết xung đột xã hội trên thế giới, học phần làm rõ bản chất, chức năng, tính tích cực và tiêu cực của xung đột xã hội (theo nghĩa rộng, bao gồm cả xung đột chính trị). Học phần còn làm rõ cơ sở phương pháp luận của các lý thuyết xung đột, phương pháp vận dụng cơ sở lý thuyết để nhận diện, phân loại và áp dụng các phương thức, quy trình quản lý, giải tỏa các xung đột xã hội, các tình huống chính trị có tính xung đột, các điểm nóng chính trị - xã hội.

2.6.13. [807], [Thời đại ngày nay và định hướng XHCN ở Việt Nam], [2TC]

Học phần cung cấp cho học viên những nét chính về thời đại ngày nay, triển vọng của chủ nghĩa xã hội hiện thực và định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Những thành tựu, hạn chế, thời cơ, thách thức và tác động của thời đại trên con đường phát triển của Việt Nam giai đoạn hiện nay.

2.6.14. [808], [Lịch sử chính trị Việt Nam], [2TC]

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản và hệ thống về nền chính trị Việt Nam từ khi ra đời cho đến nay (chính trị Việt Nam từ thời dựng nước đến thế kỷ X; chính trị Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XV; chính trị Việt Nam từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX; chính trị Việt Nam từ thế kỷ XIX đến năm 1945; quá trình phát triển chính trị Việt Nam hiện đại) thông qua điều kiện kinh tế - xã hội, tư tưởng chính trị, diễn biến chính trị. Trên cơ sở này, học viên nhận thức rõ hơn về thể chế chính trị, hệ thống chính trị, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

2.6.15.[809], [Con người chính trị và văn hóa chính trị], [2TC]

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về con người chính trị, văn hóa chính trị nói chung; con người chính trị, văn hóa chính trị tiêu biểu của một số quốc gia trên thế giới; cũng như con người chính trị, văn hóa chính trị của Việt Nam. Từ đó góp phần gợi mở những vấn đề

phương pháp luận trong việc tìm hiểu về các xu hướng, hình thái văn hóa chính trị và con người chính trị trên thế giới và của Việt Nam hiện nay, góp phần hữu hiệu vào việc quản lý hoạt động văn hóa, quản lý xã hội.

2.6.16. [810], [Phương pháp nghiên cứu khoa học chính trị], [2TC]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, lý luận khoa học, xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu khoa học và sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp vào chuyên ngành khoa học chính trị. Trên cơ sở này, học phần làm rõ vấn đề về đạo đức trong nghiên cứu khoa học nói chung, khoa học chính trị nói riêng. Từ đó, học viên hoàn thiện các kỹ năng quan trọng trong việc viết và trình bày báo cáo, bài báo khoa học.

2.6.17. [816], [Tham nhũng và phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam], [3TC]

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản và hệ thống về tham nhũng như: khái niệm, phân loại, nguyên nhân, bản chất, tác hại; nhận diện tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng trên một số lĩnh vực ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở này, học phần dự báo tình hình tham nhũng ở Việt Nam trong thời gian tới, đồng thời bước đầu đề xuất những giải pháp nhằm ngăn chặn và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

2.6.18. [817], [Lý luận và thực tiễn về xã hội dân sự], [3TC]

Học phần cung cấp cách tiếp cận nghiên cứu, lịch sử hình thành và phát triển, quan niệm, khái niệm, cấu trúc, chức năng, vị trí và tính chất của xã hội dân sự. Các mô hình tiêu biểu của xã hội dân sự ở một số quốc gia, mối quan hệ giữa xã hội dân sự với nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về sự phát triển của xã hội dân sự ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, hình thành cho người học thái độ khách quan, khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá về vai trò, vị trí, chức năng của xã hội dân sự trong thực tiễn đời sống chính trị của đất nước.

2.6.19. [818], [Quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị], [3TC]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống lý luận quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị, cách tiếp cận, các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình và kỹ năng ra quyết định chính trị cũng như tìm hiểu kinh nghiệm của thế giới về nội dung này. Trên cơ sở đó, học phần đi tới các định quy trình và kỹ năng cụ thể khi tiến hành ra quyết định chính trị. Qua đây, học viên nhận thức rõ trách nhiệm, danh dự ở cương vị công tác của mình về các quyết định chính trị.

2.6.20. [819], [Đảng cầm quyền trong hệ thống chính trị], [3TC]

Thông qua việc phân tích các cách tiếp cận nghiên cứu về đảng chính trị, học phần làm rõ nguyên nhân hình thành, đặc điểm cơ bản của đảng chính trị; phân tích vai trò, vị trí của đảng chính trị trong hệ thống chính trị; phân loại đảng chính trị theo những góc độ tiếp cận khác nhau; làm rõ lý luận và thực tiễn về đảng cầm quyền, đảng đối lập; tổ chức và hoạt động của các đảng chính trị trong thế giới đương đại. Trên cơ sở đó, cung cấp cho người học các phương pháp tiếp cận, đánh giá về vai trò

của các đảng chính trị trong hệ thống chính trị của các quốc gia; bước đầu so sánh hệ thống đảng chính trị ở các quốc gia, các chế độ chính trị khác nhau.

2.6.21. [820], [Triết học chính trị], [3TC]

Học phần trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về nhà nước, chính quyền, chính trị, tự do, công bằng... và việc thực thi luật pháp bởi các cơ quan thẩm quyền, lý giải về mối quan hệ cũng như sự tồn tại của các vấn đề trên một cách thấu đáo. Trên cơ sở đó, học phần giúp học viên nhận diện những nội dung cơ bản về lịch sử vấn đề, từ đó giúp học viên có thể hiểu biết luận giải các vấn đề về nhà nước, pháp quyền và những biến động chính trị ở Việt Nam cũng như trên thế giới bằng nhãn quan của triết học.

2.6.22. [821], [Lịch sử tư tưởng chính trị] [3TC]

Học phần cung cấp cho học viên những hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển tư tưởng chính trị từ thời cổ đại đến thời hiện đại. Từ Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc (phương Đông cổ đại) và Hy Lạp, La Mã (phương Tây cổ đại); đến tư tưởng chính trị thời trung cổ, thời kỳ Phục Hưng, thời kỳ cận đại với một số đại biểu tiêu biểu và những nội dung cơ bản trong học thuyết chính trị của Chủ nghĩa Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, học phần làm rõ những giá trị và hạn chế của những tư tưởng chính trị ở mỗi giai đoạn.

2.6.23. [822], [Xung đột và giải quyết xung đột quốc tế], [3TC]

Học phần cung cấp cho học viên những tri thức cơ bản và hệ thống về xung đột quốc tế như: khái niệm, phân loại, nguyên nhân; phân tích một số cuộc xung đột lớn hiện nay ở các khu vực trên thế giới; đánh giá thực tiễn xung đột trên thế giới có liên quan đến Việt Nam. Trên cơ sở này, học phần làm rõ bản chất của các cuộc xung đột và phương thức giải quyết xung đột trên thế giới hiện nay. Từ đó, học viên bước đầu nhận diện và luận giải xu hướng vận động của xung đột quốc tế trong thời gian tới.

2.6.24. [823], [Chủ quyền và bảo vệ chủ quyền quốc gia trong thế giới đương đại], [3TC]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lý luận chủ quyền và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên thế giới hiện nay. Trên cơ sở này, học phần giúp học viên nhận diện rõ hơn về nhận thức và kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới về vấn đề chủ quyền bảo vệ chủ quyền quốc gia qua từng thời đoạn lịch sử trước và sau năm 1991. Từ đó bàn luận về phương thức bảo vệ chủ quyền quốc gia của các nước trên thế giới hiện nay.

2.6.25. [824], [An ninh phi truyền thống trong thế giới đương đại], [3TC]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về vấn đề an ninh phi truyền thống: cách tiếp cận đa tuyến, quan niệm, phân loại, đặc điểm, tính chất và phương pháp nhận diện an ninh phi truyền thống trên từng lĩnh vực cụ thể. Trên cơ sở đó, bàn luận rõ hơn về những thách thức an ninh phi truyền thống đối với quốc gia - dân tộc trong thế giới đương đại. Nhận dạng một số mối đe dọa và

nếu ra những chính sách nhằm ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay.

2.6.26. [825], [Quyền con người và vấn đề nhân quyền trong thế giới đương đại], [3TC]

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lý luận quyền con người, cách tiếp cận, quan niệm, phân loại, đặc điểm, tính chất và nhận diện quyền con người trong từng lĩnh vực cụ thể cũng như những vấn đề mới về quyền con người hiện nay. Trên cơ sở này, học phần đi đến bàn luận rõ hơn về vấn đề nhân quyền đối với quốc gia - dân tộc trong thế giới đương đại. Từ đó, học viên nhận thức và đấu tranh phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện xuyên tạc về quyền con người và nhân quyền ở nước ta hiện nay.

2.6.27. [826], [Thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp], [3TC]

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức thực tiễn về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp. Thông qua việc tìm hiểu thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, học viên có điều kiện vận dụng lý luận vào thực tiễn, phân tích, đánh giá thực trạng và có những đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các cấp.

2.6.28. [827], [Thực tiễn hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp], [3TC]

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức thực tiễn về hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp. Thông qua việc tìm hiểu thực tiễn hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp, học viên có điều kiện vận dụng lý luận vào thực tiễn, phân tích, đánh giá thực trạng và có những đề xuất, kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động hoạch định và thực thi chính sách công của chính quyền các cấp.

2.6.29. [828], [Đề án tốt nghiệp], [9TC]

Đề án tốt nghiệp thạc sĩ là một báo cáo khoa học được thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên, trình bày kết quả nghiên cứu của của người học về một chủ đề nghiên cứu phù hợp với chuyên ngành đào tạo nộp cho Hội đồng khoa học để ứng cử cho văn bằng thạc sĩ. Đề án tốt nghiệp thể hiện sự vận dụng các kiến thức, phương pháp nghiên cứu mà học viên được tiếp nhận trong quá trình học tập. Đồng thời, phải có ý nghĩa lý luận, thực tiễn đối với lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

TP. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đoàn Thế Hùng

PGS.TS. Hồ Xuân Quang